

Số: 06A/2018/QĐST-DS

Huế, ngày 18 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: đường B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nhật Q (Theo Quyết định số: 1493/QĐ-HĐQT ngày 19/10/2016).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Xuân C và Ông Nguyễn Tiến H (Theo Giấy ủy quyền số: 0385/2017/UQMN-TCB ngày 27/9/2017).

Địa chỉ: đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Trương Văn C, sinh năm 1980

Địa chỉ: khu vực A, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khu vực A, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Văn V, sinh năm 1953.

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959.

Anh Trương Minh H, sinh năm 1982.

Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. *Về số tiền nợ*: Tính đến hết ngày 10/01/2018, ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị Thu S còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền là 319.314.500đồng (Ba trăm mười chín triệu ba trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng), trong đó nợ gốc là 287.089.000đồng, nợ lãi là 32.225.500đồng theo các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: 15-14/HĐTD-VAY MÓN HKD/TH-TN/TCB-HUE ngày 10/5/2014; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số: 2769 ngày 12/5/2014;

- Hợp đồng tín dụng số: HUE201417/HĐTD ngày 27/8/2014; Khế ước nhận nợ số: HUE20141701 ngày 27/8/2014.

- Hợp đồng tín dụng số: HUE20150587/HĐTD ngày 23/9/2015; Khế ước nhận nợ số: HUE2015058701 ngày 25/9/2015.

b. *Về thời hạn thanh toán*: Ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị Thu S phải trả toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần K trong thời hạn là 03 tháng kể từ ngày 10/01/2018, tức là thời hạn cuối cùng trả nợ là đến hết ngày 10/4/2018.

c. *Về xử lý tài sản thế chấp*: Trường hợp ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị Thu S không trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 48, tờ bản đồ số 15, diện tích: 937,4m² (trong đó 159,0m² đất ở, thời hạn sử dụng lâu dài + 778,4m² đất nông nghiệp thời hạn sử dụng đến ngày 15/10/2043), địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và tài sản gắn liền với đất là nhà 01 tầng, diện tích xây dựng: 111m², kết cấu: tường xây chịu lực, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 905733, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H00952-2005/02-012 do Ủy ban nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 09/12/2005 cho ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị M, cập nhật thay đổi vào ngày 16/12/2011

theo Hợp đồng thế chấp (Tài sản bảo đảm là Bất động sản) số: HDBĐ/HUE/2014/8-14 ngày 10/5/2014, Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ngày 27/8/2014 và Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp (Lần 01) ngày 24/9/2015.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị Thu S đối với Ngân hàng thương mại cổ phần K. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị Thu S vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

d. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Là 2.000.000đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần K và ông Trương Văn C, bà Nguyễn Thị Thu S tự nguyện thỏa thuận Ngân hàng thương mại cổ phần K chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

đ. Về án phí dân sự sơ thẩm: $319.314.500\text{đồng} \times 5\% \times 50\% = 7.982.863\text{đồng}$ (Bảy triệu chín trăm tám mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần K và ông Trương Văn C, bà Nguyễn Thị Thu S tự nguyện thỏa thuận ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị Thu S chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 7.982.863đồng (Bảy triệu chín trăm tám mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.635.000đồng (Bảy triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 003250 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Kể từ ngày 11/01/2018 bên vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành

án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan